Panasonic

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn
(Dùng cho gia đình)

Số model. NA-F82Y01



Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận / Phụ kiện	6
Trước khi giặt	7
Bảng vận hành	8
Giặt	9
Các chế độ khác nhau	10
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy	12
Các tùy chọn giặt • Hẹn Giờ • Giặt / Xả / Vắt • Giặt Nhẹ • Chăn Màn • Sấy Gió 90' • Giặt Ngâm Nước Xả	14
Các chức năng tiện dụng	16
Nội dung các chế độ giặt	17
Bảo dưỡng	18
Lắp đặt	22
Lỗi hiển thị	26
Xử lý sự cố	28
Thông số kỹ thuật	30

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.

AWW9901CF1C0-0C0
A0623-0(V)
In tại Việt Nam
06-2023

Lưu ý về an toàn

⚠ CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong.

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.



- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, đề phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay.



- Nếu lồng giặt không dừng quay trong vòng 15 giây:



Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

Không chạm khi tay ướt.



Không cầm hoặc kéo dây nguồn.

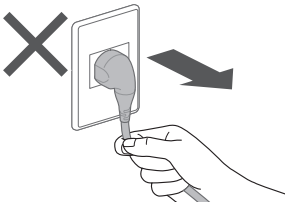

Không sử dụng.

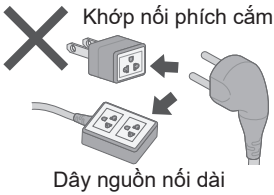

Cắm chặt.

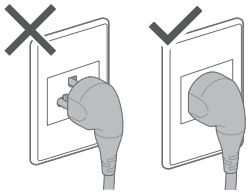

Không sử dụng.

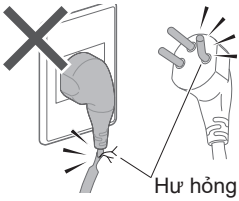

- **Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.**

Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.

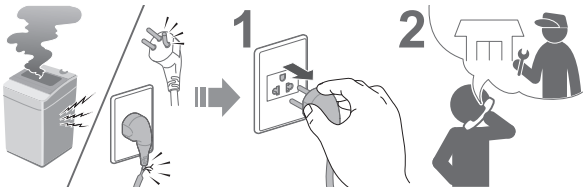

Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.

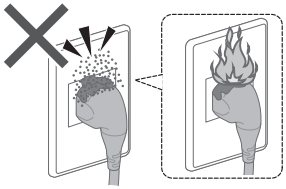

Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.

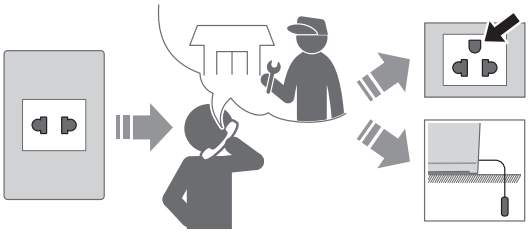

Vệ sinh phích cắm định kỳ.



Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.

Ví dụ)

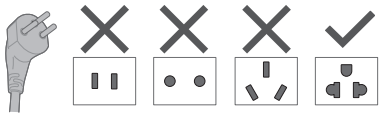

- Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Để các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.

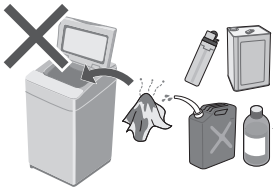

Có thể gây hỏng hóc.

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

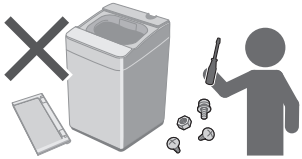

Lưu ý về an toàn (tiếp)

⚠ CẨN THẬN

Có thể gây thương tích.

Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp đậy.

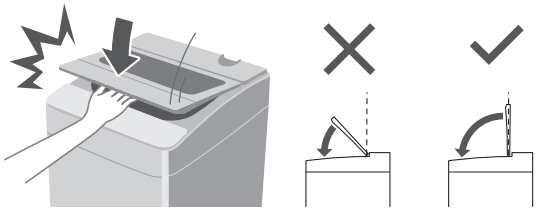

Không trèo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.

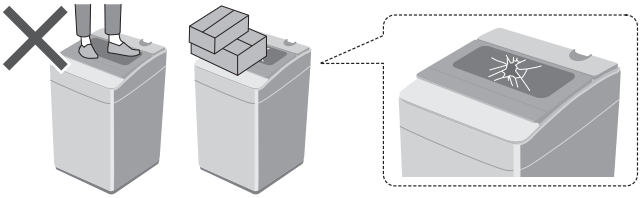

- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.

Không luồn tay hoặc chân xuống dưới gầm máy.

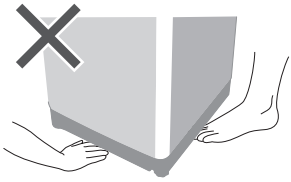

Có thể gây rò rỉ nước.

Khóa vòi nước sau khi giặt xong.

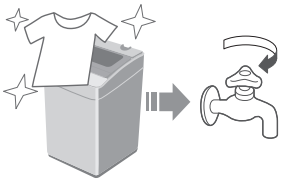

Sử dụng bộ ống nước mới.

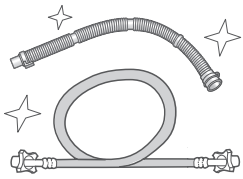

- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Trang 30.

Có thể gây hỏng hóc.

Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

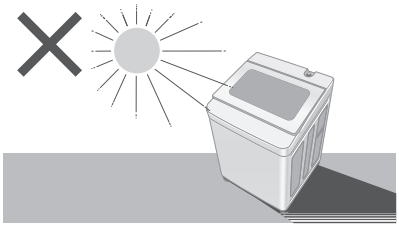

Không giặt các đồ vật có tính chống thấm nước.



Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.

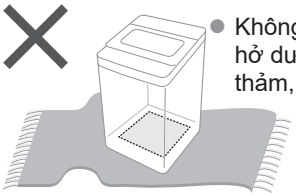

- Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

Không kết nối với nguồn nước nóng.

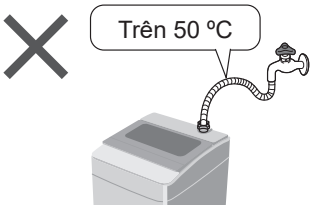

Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.

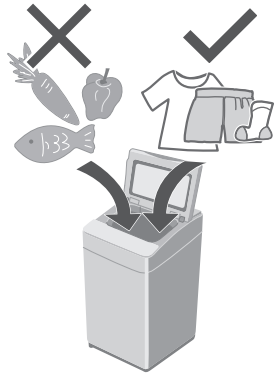

- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
  - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
  - nhà ở trang trại;
  - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
  - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
  - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

Tên các bộ phận / Phụ kiện

Tên các bộ phận

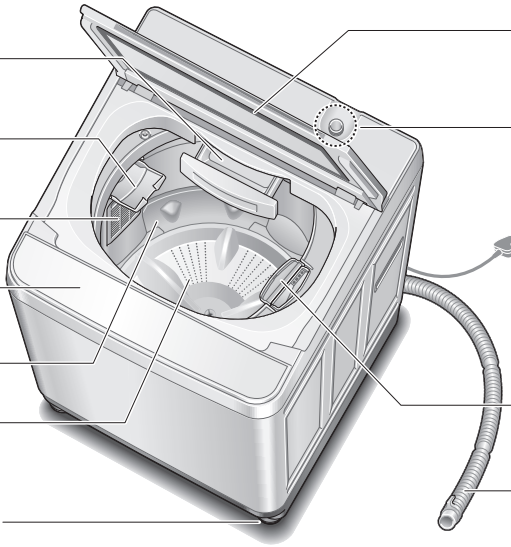

Ngăn nạp chất giặt (Trang 12)

Ngăn nạp chất tẩy (Trang 12)

Hộp lọc xơ vải (Trang 18)

Bảng vận hành (Trang 8)

Lồng giặt

Mâm giặt

Chân điều chỉnh (Trang 25)

Nắp đậy

Van cấp nước (Trang 24)

Dây nguồn và phích cắm* (Trang 25)

* Hình dạng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Cửa nạp nước xả vải (Trang 12)

Ống thoát nước bên ngoài

Phụ kiện

☐ Ống cấp nước (1) (Trang 24)

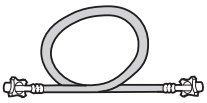

Chiều dài: 1,0 m

☐ Ống thoát nước bên ngoài (1) (Trang 23)



☐ Tấm bọc đáy (1) / Vít (1) (Trang 23)

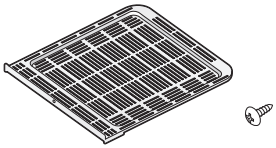

Trước khi giặt

Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

Kiểm tra trước khi giặt



Sử dụng túi giặt cho đồ mỏng

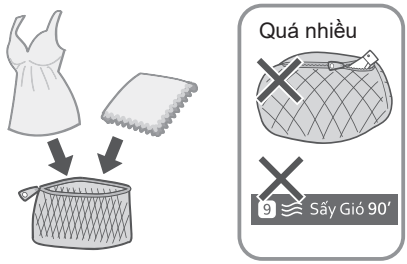

Giặt riêng

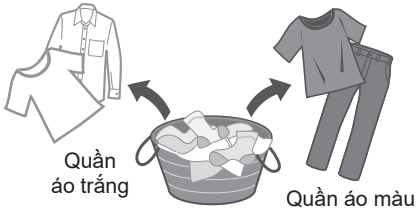

Bảng vận hành

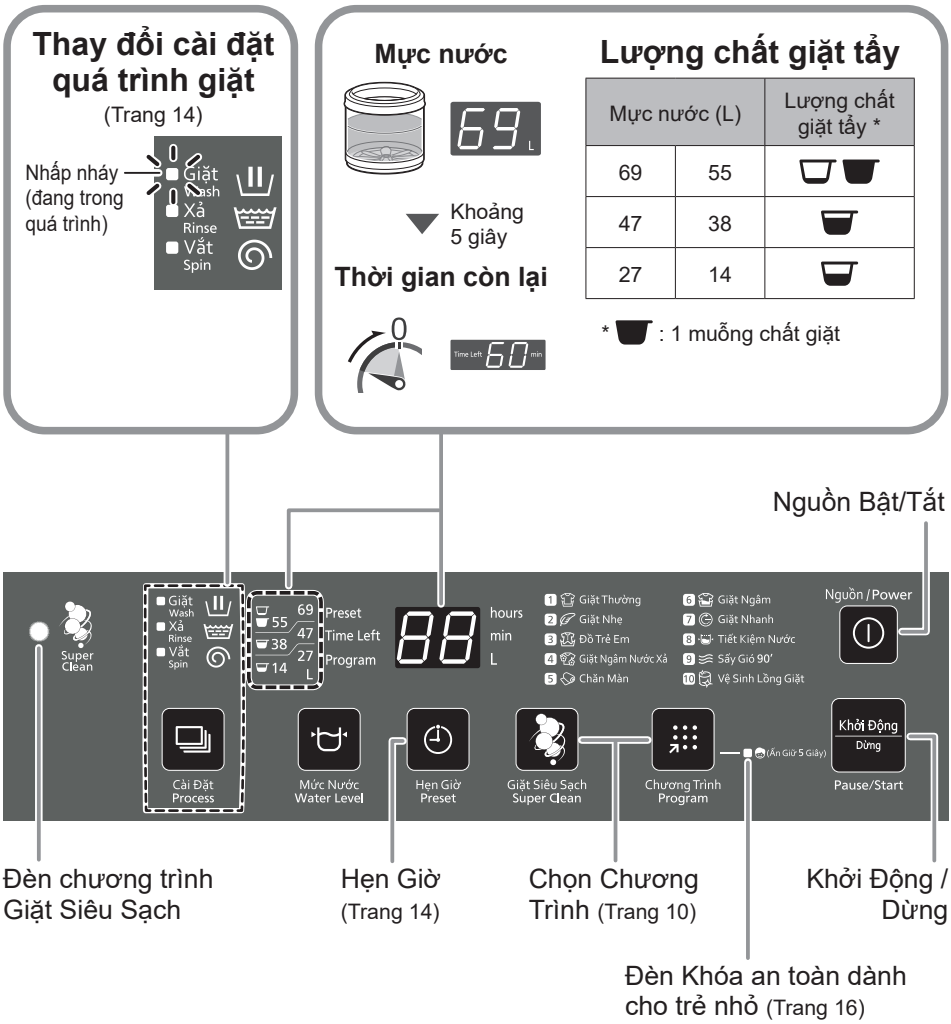

LƯU Ý

- Trong trường hợp mất điện.
  ➠ Máy sẽ khôi phục hoạt động từ điểm dừng trước đó khi có điện trở lại.
- Nếu bạn không ấn Khởi Động Dừng trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.
  ➠ Tự động ngắt điện.
- Không thể thay đổi cài đặt quá trình giặt của chế độ “Giặt Ngâm”.

Giặt

1

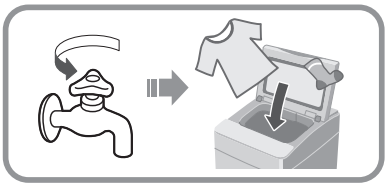

Nguồn / Power

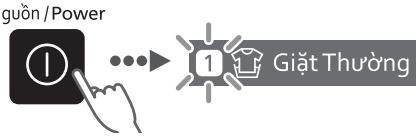

2



■ Hẹn giờ



Hẹn Giờ

(Trang 14)

3

Đo lường lượng đồ giặt.

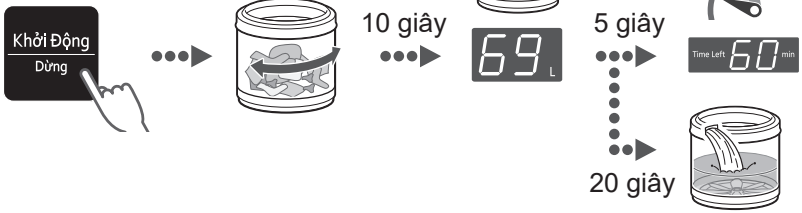

4



(Trang 8)

(Trang 12)

5

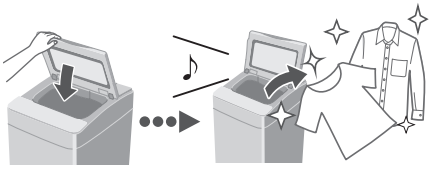

■Sau khi ấn “Khởi Động”

- Để thay đổi từng quá trình (trong khi giặt).



- Để kiểm tra hoặc thay đổi mực nước (trong khi giặt).



- Bạn không thể thay đổi chương trình giặt.

Các chế độ khác nhau

	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa (kg)
Giặt	1 **Giặt Thường** (Trang 9)	● Quần áo thường ngày 	8,2
	2 **Giặt Nhẹ** (Trang 14)	● Giặt nhẹ nhàng 	4,2
	3 **Đồ Trẻ Em** (Trang 9)	● Quần áo dành cho trẻ nhỏ & người có làn da nhạy cảm Xả kỹ 	8,2
	4 **Giặt Ngâm Nước Xả** (Trang 15)	● Sử dụng thêm nước xả vải để lưu hương lâu hơn	8,2
	5 **Chăn Màn** (Trang 15)	● Chăn màn 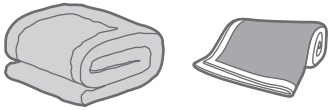 Được gắn nhãn có thể giặt máy	4,2

	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa * (kg)
Giặt	6 **Giặt Ngâm** (Trang 9)	● Quần áo bẩn nhiều Ngâm trước để giặt 	8,2
	7 **Giặt Nhanh** (Trang 9)	● Với quần áo ít bẩn 	8,2
	8 **Tiết Kiệm Nước** (Trang 9)	● Tiết kiệm nước 	8,2
	Giặt Siêu Sạch (Trang 9)	● Loại bỏ vết bẩn khó giặt	8,2
Sấy	9 **Sấy Gió 90'** (Trang 15, 21)	● Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp 	2,0
Bảo dưỡng		● Sấy khô lồng giặt 	—
	10 **Vệ Sinh Lồng Giặt** (Trang 21)	● Vệ sinh lồng giặt Loại bỏ mốc đen và mùi khó chịu 	—

LƯU Ý

● Chế độ 1 “Giặt Thường” và chế độ 8 “Tiết Kiệm Nước” được khuyến nghị cho đồ giặt bẩn thông thường ở khối lượng giặt định mức của máy.

Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì
- Đóng ngăn chứa cẩn thận trước khi sử dụng
- Để vệ sinh ngăn chứa (Trang 19)

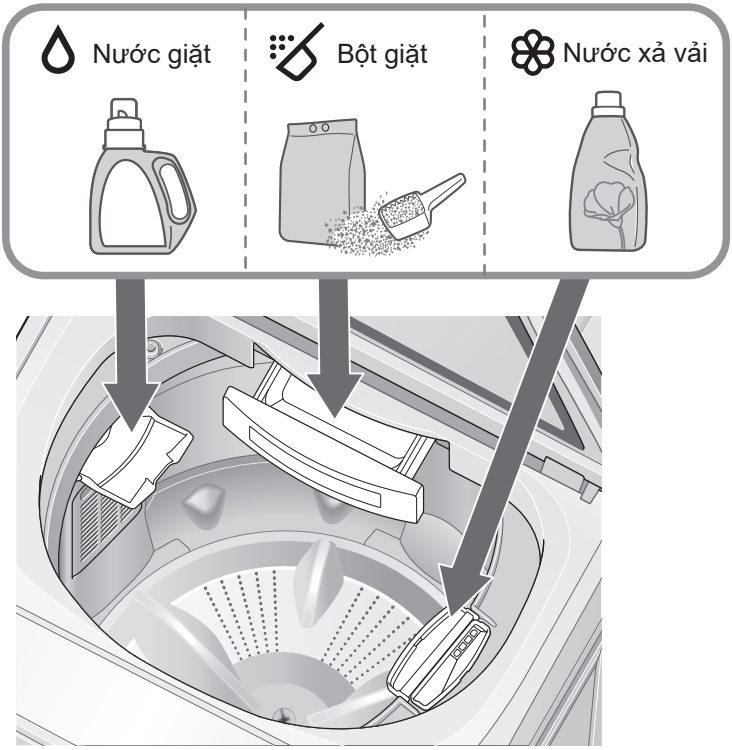

Chất giặt

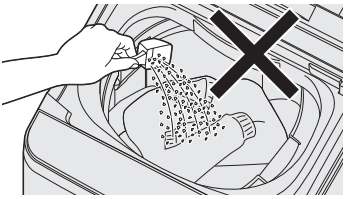

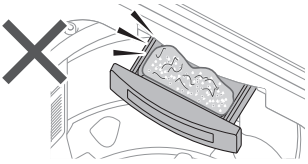

- Khi chất giặt tẩy dạng bột kém tan trong nước, hãy pha loãng chất giặt trong một cốc nước ấm rồi bỏ vào ngăn nạp chất tẩy.



- Mức độ tạo bọt tùy thuộc vào khối lượng đồ giặt, mức độ bẩn, loại chất giặt, và độ cứng của nước.

Chất tẩy / Nước giặt

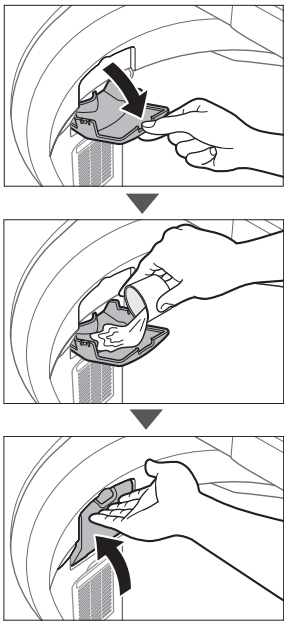

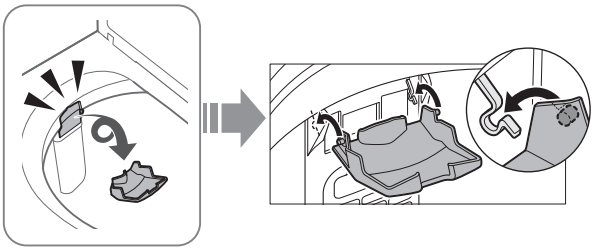

Chất tẩy trắng
(Chất tẩy clo)





Nước xả vải

- Khi máy đang hoạt động:

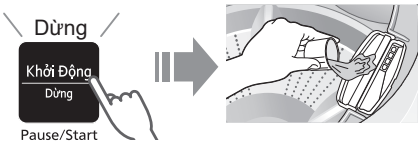





Không sử dụng nước xả vải đã tách lớp hoặc vón cục.



- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình 8 “Tiết Kiệm Nước”.

Các tùy chọn giặt

Hẹn Giờ

Cài đặt thời gian để kết thúc quá trình giặt.

1



2



2 phút

Tất cả các đèn chỉ báo sẽ tắt ngoại trừ



1 Giặt Thường	2 - 24
2 Giặt Nhẹ	-
3 Đồ Trẻ Em	2 - 24
4 Giặt Ngâm Nước Xả	-
5 Chăn Màn	-
6 Giặt Ngâm	3 - 24
7 Giặt Nhanh	1 - 24
8 Tiết Kiệm Nước	2 - 24
9 Sấy Gió 90′	-
10 Vệ Sinh Lồng Giặt	-
Giặt Siêu Sạch Super Clean	3 - 24

■ Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ



■ Để hủy hoặc thay đổi



Giặt / Xả / Vắt

1



2



3

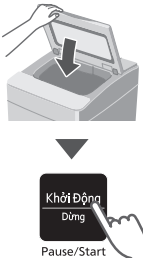

2 Giặt Nhẹ

55 L	4,2 kg
47 L	3,0 kg

LƯU Ý



■ **Sau khi máy giặt xong**



5 Chăn Màn

Mực nước cao nhất	4,2 kg • 100 % sợi tổng hợp • 100 % cotton



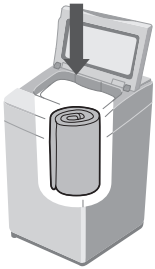

LƯU Ý



LƯU Ý

- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

9 Sấy Gió 90'

Luồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt sẽ loại bỏ nước khỏi quần áo.

- Quần áo có thể sấy: Sợi tổng hợp (Khối lượng tối đa: 2,0 kg)

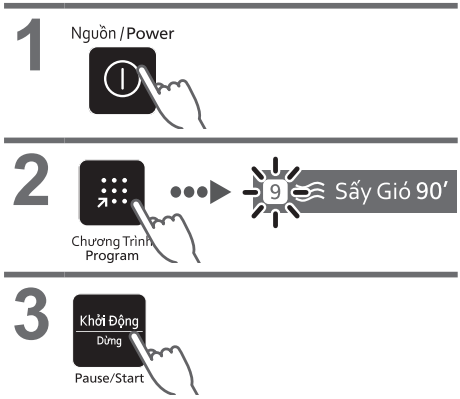

LƯU Ý

- Quần áo có thể không được đủ khô (tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo và nhiệt độ).
- Vì chức năng này không sử dụng bộ tăng nhiệt nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

4 Giặt Ngâm Nước Xả

Có tiếng chuông trước lần xả cuối cùng và khi ngừng vận hành. Cho lượng nước xả vải đã được hòa tan trực tiếp với nước vào trong lồng giặt.

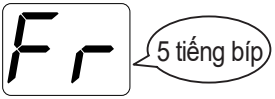

- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại, máy sẽ phát âm báo mỗi 10 phút trong tối đa 1 tiếng.
- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại trong hơn 1 tiếng, máy sẽ tiếp tục chạy.
- Không thể chọn chương trình 4 “Giặt Ngâm Nước Xả” khi cài đặt Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 16).

Các chức năng tiện dụng

Tắt còi báo giặt xong

1



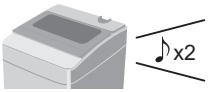

■ **Để cài đặt lại:**
hãy làm tương tự 

Xoay lồng giặt bằng tay

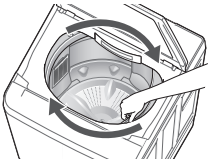

Cài đặt chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ

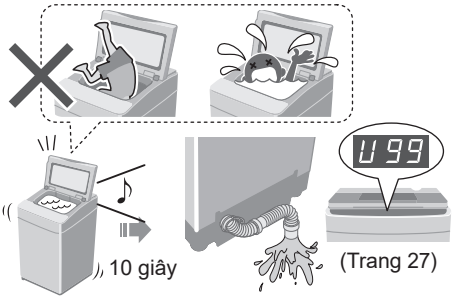

Cưỡng chế xả hết nước

* Chức năng này không khóa nắp và các nút bấm vận hành.

1



2



Giữ 5 giây



■ **Để hủy:** hãy làm tương tự 

Nội dung các chế độ giặt

Chế độ	Tổng thời gian*1 (phút)	Giặt (phút)	Xả (lần)	Vắt (phút)
1 **Giặt Thường**	60	11	2	5
2 **Giặt Nhẹ**	40	9	2	1
3 **Đồ Trẻ Em**	65	11	2	7
4 **Giặt Ngâm Nước Xả**	75	11	2	5
5 **Chăn Màn**	65	13	2	3
6 **Giặt Ngâm**	90	39 (Ngâm 29)	2	5
7 **Giặt Nhanh**	35	2	2	3
8 **Tiết Kiệm Nước**	90	15	4	5
10 **Vệ Sinh Lồng Giặt**	140 *2	63 (Ngâm 61)	2	30
Giặt Siêu Sạch	90	38 (Ngâm 36)	2	5

*1 **Tổng thời gian chỉ là tương đối (Khi tốc độ cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút và nhiệt độ nước là 28 ºC).**

*2 Thời gian còn lại (tối đa 90 phút) sẽ được hiển thị. [- -] → [90]

Bảo dưỡng

Hộp lọc xơ vải

Sau mỗi lần hoạt động

1

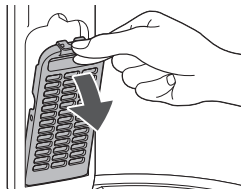

2

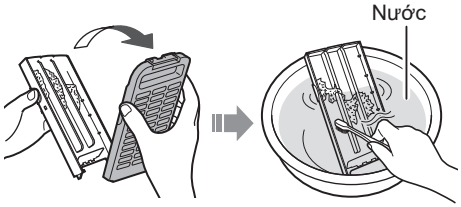

3

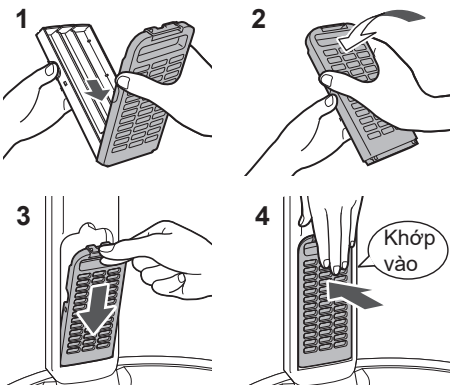

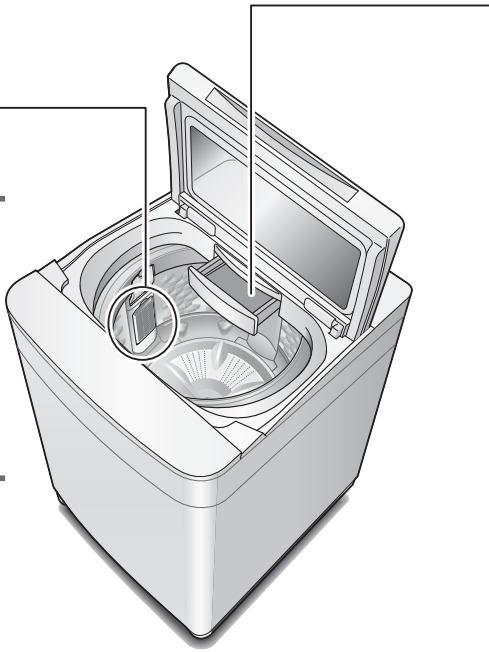

LƯU Ý

Không gắn hộp lọc



Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay lồng giặt bằng tay (Trang 16)

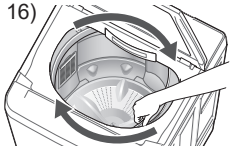

Nếu hộp lọc bị vỡ

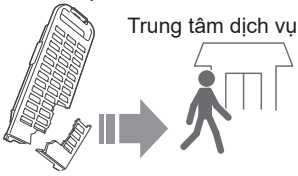

Ngăn nạp chất giặt

Nếu bị ố màu do chất giặt bám vào

1

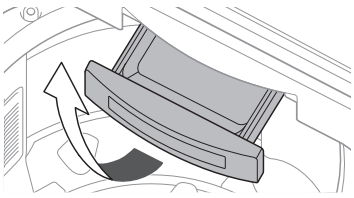

Tháo ngăn

2



3

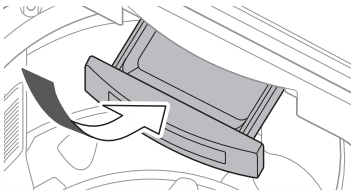

Gắn lại

Thân máy, nắp



Với vết bẩn nhiều

Chất tẩy rửa nhà bếp trung tính

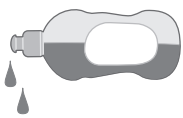

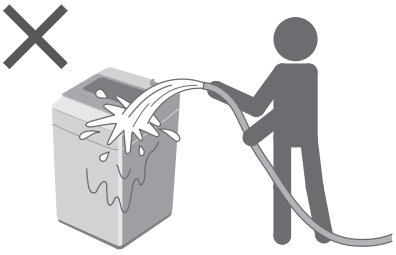

Bảo dưỡng (tiếp)

Lưới lọc cấp nước

Nếu nước không chảy đều

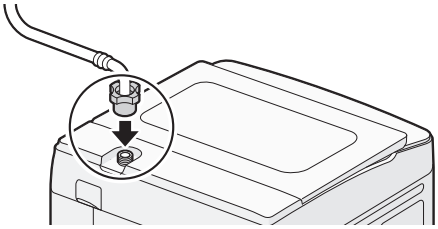

1



2



3



4

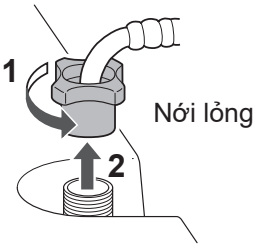

5

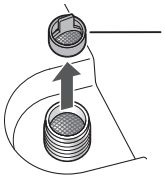

6

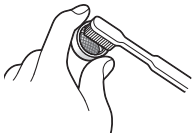

7

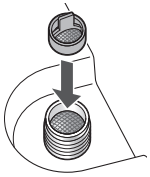

8

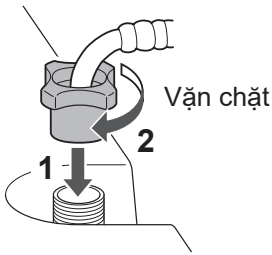

Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <Sấy Gió 90'>

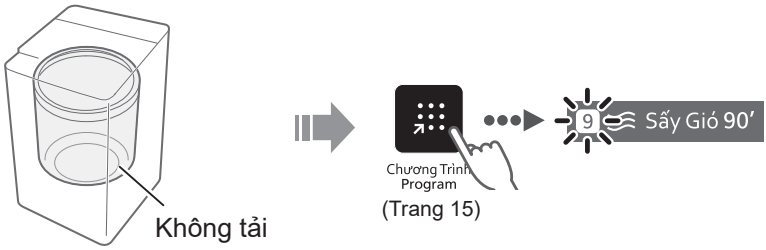

(Trang 15)

Mỗi tháng một lần <Vệ Sinh Lồng Giặt>

1



2

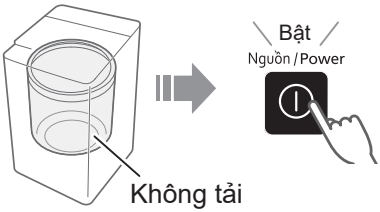

3

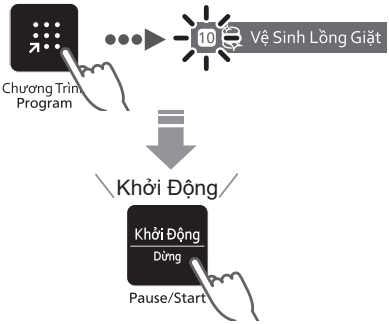

4

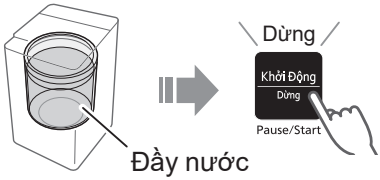

5

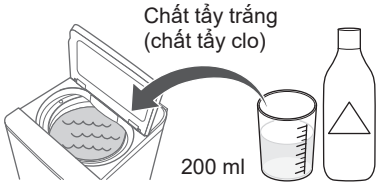

6



Lắp đặt

Kiểm tra vị trí.

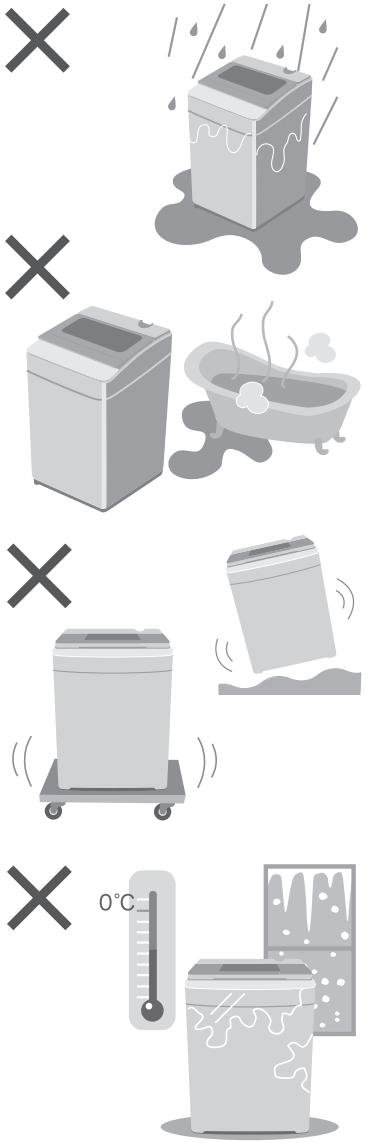

Đảm bảo yêu cầu nhân viên bảo trì cho việc lắp đặt.



- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này. Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào.

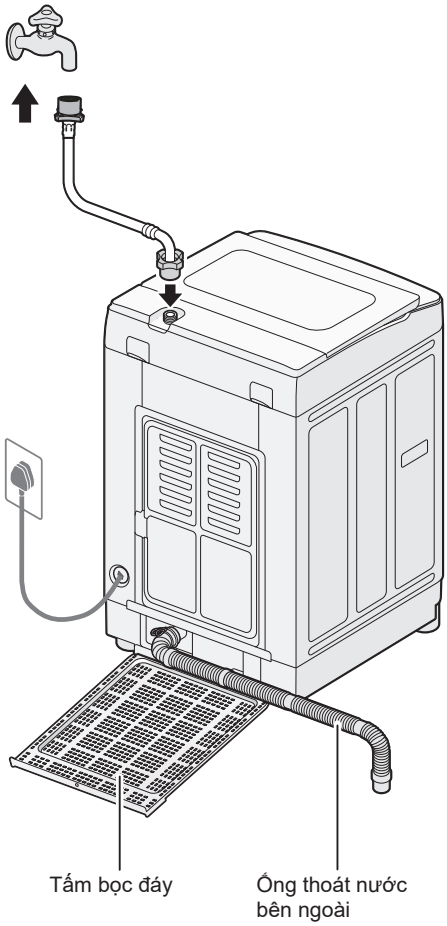

Lắp tấm bọc đáy

1

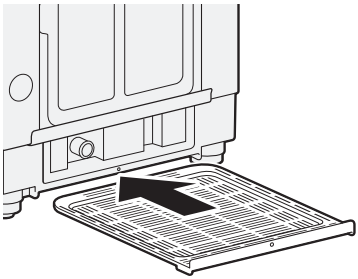

2

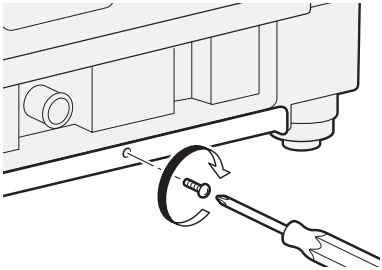

Gắn ống thoát nước bên ngoài

1

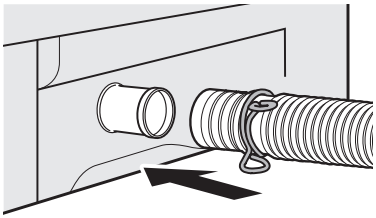

2

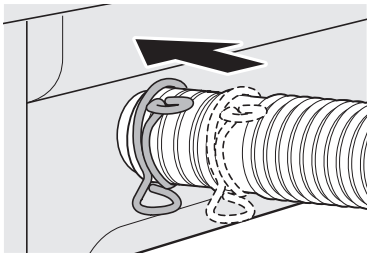

LƯU Ý

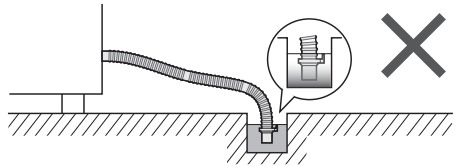

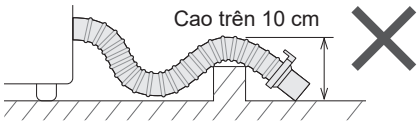

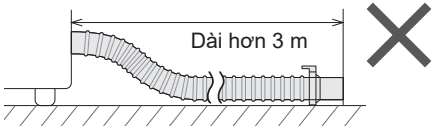

Lắp đặt (tiếp)

Nối ống cấp nước

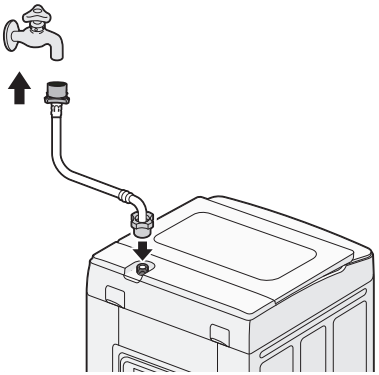

1

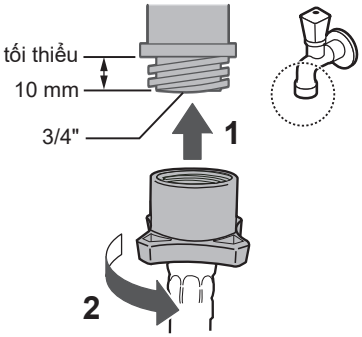

2

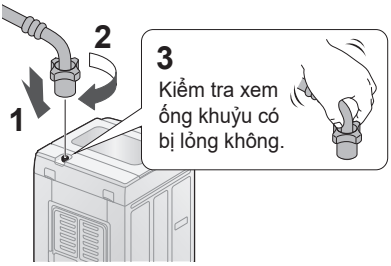

⚠ CẨN THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

Nối phích cắm và nối đất

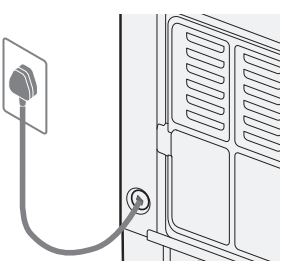



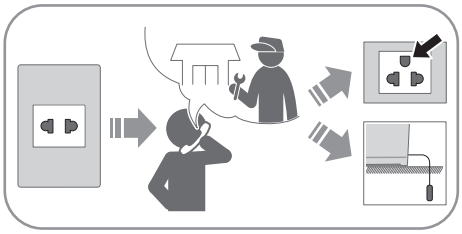

Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt

■ **Nếu máy giặt bị rung lắc**

1 Nới lỏng

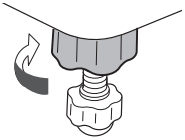

2 Điều chỉnh

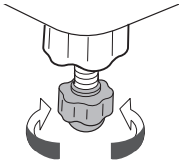

3 Vặn chặt

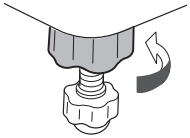

Vận hành thử

☑ 

☐ 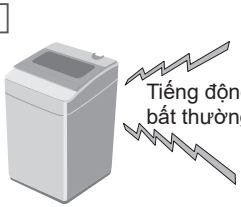

☐ 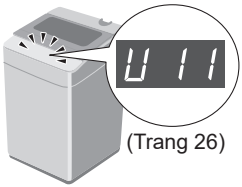

(Trang 26)

Lỗi hiển thị

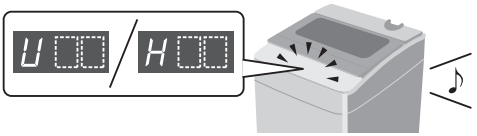

■ **Chuẩn bị**
Hủy bỏ chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 16) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
U 11 **Không thể xả nước.**	1 Kiểm tra 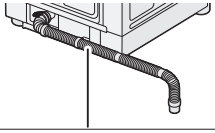 2 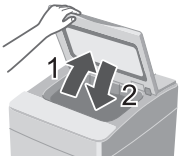 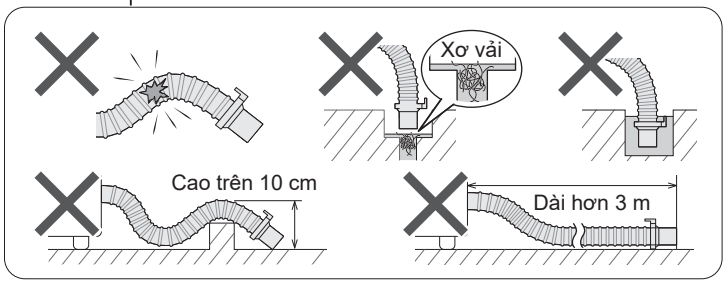
U 12 **Nắp đang mở.**	1 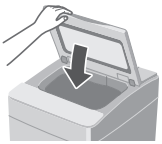
U 13 **Quá trình vắt hoặc chế độ "Sấy Gió 90'" không thể sử dụng được.**	Mất cân bằng  1 Sắp xếp lại cân bằng  2 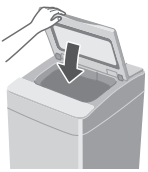 Vị trí đặt máy bị dốc hoặc không vững chắc 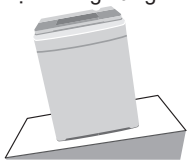 1 Vị trí vững chắc 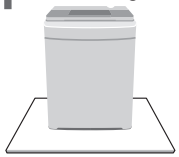 2 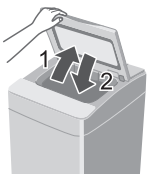







Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
U 14 **Nước không thể cấp.**	Mất nước Chưa mở vòi nước 1 Lưới lọc cấp nước (Trang 20) 2 1 2
U 99 **Máy buộc phải xả hết nước ra.**	Khi thiết lập chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Ấn Giữ 5 Giây) 10 giây Cưỡng chế xả hết nước 1 5 giây
H 00 **Yêu cầu kiểm tra.**	1 2 3 H 00



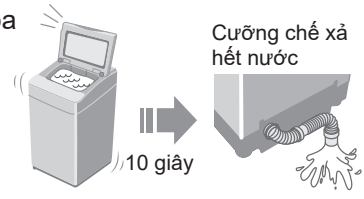

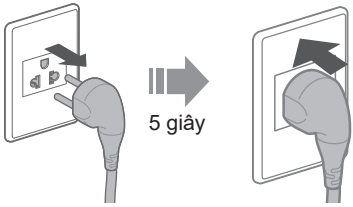



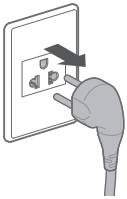

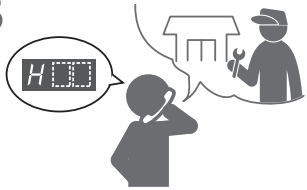

Xử lý sự cố

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	**Thời gian hiển thị tăng lên hoặc không đổi.** 	Thời gian hiển thị chỉ mang giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình vận hành. 
	Thời gian vận hành dài hơn thời gian hiển thị. 	Khi quần áo bị mất cân bằng.  Khi xả nước không tốt.  Khi cấp nước không tốt.  ➡ Thời gian vận hành có thể dài hơn.
	Vận hành dài hơn thời gian hẹn giờ. 	
Thân máy	**Không hoạt động.** 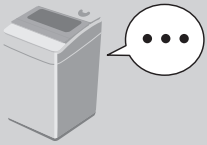	☐Kiểm tra ● Mất điện  ● Cài đặt hẹn giờ  ☐Hãy thử ● Đóng nắp.  ● Mở nước.  ● Cắm chặt dây nguồn.  ● Ấn “Khởi Động”.  ● Đóng ắt tô mát. 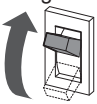
	Không thể thay đổi cài đặt các quá trình (sau khi khởi động). 	☐Hãy thử ● Trong quá trình giặt  ● Sau quá trình giặt 

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Giặt	**Nước được cấp thêm trong khi giặt.** 	Khi mực nước xuống thấp.  Khi lượng đồ giặt lớn.  ➡ Nước được tự động cấp thêm.
	Mực nước **quá cao so với lượng đồ giặt** 	Khi đồ giặt bị ướt.  Có nước trong lồng giặt trước khi vận hành.  ➡ Mực nước có thể cao hơn.
	quá thấp so với lượng đồ giặt 	Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.).  ➡ Mực nước có thể thấp hơn.
Xả	**Máy đã bắt đầu quá trình xả, nhưng nước không được cấp.** 	Khi không có nước trong lồng giặt.  ➡ Nước sẽ được cấp sau quá trình vắt. Khi có nước trong lồng giặt.  ➡ Nước sẽ được cấp sau khi xả và vắt.
Vắt	**Máy đột ngột chuyển sang quá trình xả khi đang vắt.** **Bắt đầu quá trình xả thay vì vắt.** 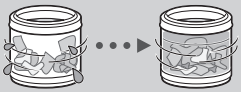	Nếu quần áo bị mất cân bằng, máy giặt tự động chuyển sang quá trình xả để sắp xếp lại quần áo cho cân bằng. 
	Xoay không đều khi vắt. 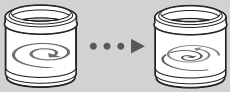	Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm rung động. 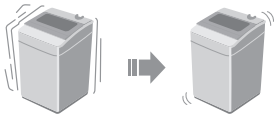

Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Các sự cố khác	**Mất điện / Nhảy át tô mát.** 	Máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động từ điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại. 
	Bột giặt không tan hết. 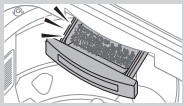	☐Hãy thử Pha loãng chất giặt trong một cốc nước ấm rồi bỏ vào ngăn nạp chất tẩy. (Trang 12) 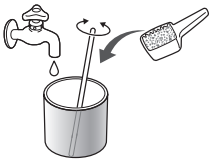

Thông số kỹ thuật

Số model	NA-F82Y01
Điện áp định mức	220 - 240 V
Tần số định mức	50 Hz
Công suất tiêu thụ định mức	490 W
Lượng nước tiêu chuẩn	69 L
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô)	8,2 kg
Kích thước sản phẩm	595 mm (Rộng) x 625 mm (Dài) x 995 mm (Cao)
Trọng lượng sản phẩm	33 kg
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa

* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.

Panasonic Corporation
https://www.panasonic.com
© Panasonic Appliances (Vietnam) Co., Ltd. 2023